

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Số: 60/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 24 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 698/TTg-CN ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 1144/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh

tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045 với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. TÊN QUY HOẠCH, PHẠM VI, RANH GIỚI

1. Tên quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045.

2. Phạm vi, ranh giới:

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045 giữ nguyên theo Quyết định số 456/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, do ranh giới đơn vị hành chính một số xã, phường có thay đổi như: Xã An Nông (thị xã Tịnh Biên), xã Long An (thị xã Tân Châu) và xã Nhơn Hội (huyện An Phú) nên ranh giới Khu kinh tế cửa khẩu đã phê duyệt và ranh giới khu kinh tế cửa khẩu theo quy hoạch tỉnh có điều chỉnh để đảm bảo đồng bộ giữa các quy hoạch. Cụ thể được xác định như sau:

- Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên: Thuộc một phần thị xã Tịnh Biên, bao gồm các phường: Tịnh Biên, Nhà Bàng, An Phú, Nhơn Hưng và xã An Nông.

- Khu vực cửa khẩu Khánh Bình: Thuộc một phần huyện An Phú, bao gồm thị trấn Long Bình và các xã: Khánh Bình, Khánh An, Quốc Thái, Nhơn Hội và Phú Hữu.

- Khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương: Thuộc một phần thị xã Tân Châu, bao gồm các phường: Long Thạnh, Long Hưng, Long Châu, Long Sơn và Long Phú; các xã: Tân An, Tân Thạnh, Vĩnh Xương, Vĩnh Hòa, Phú Lộc, một phần xã Long An.

3. Quy mô:

Quy mô (diện tích) lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang khoảng 30.734 ha, trong đó:

- Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên khoảng 10.079 ha.
- Khu vực cửa khẩu Khánh Bình khoảng 8.131 ha.
- Khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương khoảng 12.524 ha.

4. Thời hạn lập điều chỉnh quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030.
- Giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

5. Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/10.000.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm lập quy hoạch:

Xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang phù hợp với những định hướng phát triển của tỉnh An Giang về kinh tế - xã hội, quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng, phù hợp với các nội dung của quy hoạch cấp quốc gia có liên quan, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu

Long và Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang trên cơ sở khai thác sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên về văn hóa xã hội; tăng trưởng xanh gắn với bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu:

Phát triển đồng bộ Khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm An Giang trở thành vùng động lực phát triển của tỉnh và khu vực, trung tâm kinh tế năng động, đầu mối giao lưu giao thương quốc tế quan trọng để mở rộng hợp tác với Campuchia và vùng Đông Nam Á. Đáp ứng các yêu cầu mới trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng.

Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu gắn liền với chiến lược phát triển chung của các vùng lân cận: Thị xã Tịnh Biên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu (dự kiến trở thành thành phố Tân Châu), huyện An Phú,... đáp ứng các yêu cầu về dân cư, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan môi trường, ưu tiên phát triển các loại hình thương mại dịch vụ, du lịch, công nghiệp; đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá địa phương. Thu hút thêm được nguồn lao động và dân cư sinh sống.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai và hệ thống hạ tầng cơ sở hiện có. Tận dụng các lợi thế sẵn có về giao thông, cảnh quan và quỹ đất xây dựng.

Làm cơ sở pháp lý để quản lý đầu tư xây dựng, triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu theo quy định.

Góp phần xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia ổn định, hòa bình, hữu nghị và phát triển kinh tế biên mậu.

3. Tính chất:

Là Khu kinh tế cửa khẩu tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm: Công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp gắn với các khu vực cửa khẩu; là cực tăng trưởng để thu hút đầu tư, động lực phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đô thị cho toàn vùng Tây Bắc tỉnh An Giang nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

Là đầu mối giao thông quan trọng, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mekong, đặc biệt trong quan hệ với Campuchia.

Là khu vực phát triển đô thị và nông thôn thông minh, bền vững và có bản sắc.

Có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh.

4. Dự báo quy mô dân số, đất đai:

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dự báo dân số trong phạm vi quy hoạch: đến năm 2030 khoảng 260.000 người; đến năm 2045 khoảng 295.000 người.

b) Dự báo quy mô đất đai:

- Tổng diện tích đất xây dựng các khu chức năng Khu kinh tế cửa khẩu là khoảng 8.000 - 10.000 ha.

(Quy mô diện tích đất xây dựng và xác định các khu chức năng chính sẽ được tính toán, lựa chọn trong quá trình nghiên cứu lập đồ án điều chỉnh quy hoạch).

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính:

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính của đồ án cần được nghiên cứu, lựa chọn trong quá trình lập đồ án quy hoạch, để đảm bảo phù hợp nhất với điều kiện hiện trạng cũng như mục tiêu phát triển của mỗi khu vực và toàn Khu kinh tế cửa khẩu, theo từng giai đoạn hoặc theo lộ trình phát triển Khu kinh tế cửa khẩu. Tổng hợp các chỉ tiêu quy hoạch thành khung tiêu chí kiểm soát và thúc đẩy phát triển để làm công cụ quản lý phát triển Khu kinh tế cửa khẩu.

III. CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH

1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng; rà soát các quy hoạch và dự án có liên quan:

a) Đánh giá điều kiện tự nhiên:

- Tổng quan các đặc điểm tự nhiên (địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, thủy lợi, địa chất,...), đặc điểm cảnh quan sinh thái của khu vực trong mối liên kết với các vùng lân cận. Đánh giá và nhận xét điều kiện tự nhiên đặc thù và các ảnh hưởng tiêu cực và tích cực tới các khu vực xây dựng và phát triển đô thị cũng như các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu. Đánh giá chi tiết về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Xác định các khu vực có tiềm năng về tự nhiên, các đặc điểm tài nguyên (tài nguyên rừng, tài nguyên sông suối tự nhiên, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên du lịch...) có thể khai thác tạo động lực phát triển kinh tế, đô thị...

b) Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

- Tổng quan về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi lập quy hoạch, phân tích các yếu tố hiện trạng dân số, lao động, việc làm trong khu vực nghiên cứu quy hoạch. Xem xét mức độ phát triển kinh tế, khả năng tăng trưởng, thu hút nguồn nhân lực và mối liên hệ kinh tế, văn hóa với các khu vực khác trong tỉnh và trong vùng.

- Đánh giá các hoạt động sản xuất và lao động trong các ngành nghề: Thương mại - dịch vụ - du lịch; nông - lâm nghiệp - thủy sản; công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp,... Nhận diện các tiềm năng, thế mạnh, các vấn đề hạn chế, khó khăn.

c) Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng xây dựng:

- Thống kê sử dụng đất khu vực lập quy hoạch, phân tích đánh giá tỷ lệ các loại đất đai, sự phân bố các loại đất, nhất là quỹ đất xây dựng các khu chức năng phi nông nghiệp; các quỹ đất sản xuất nông, lâm nghiệp; lựa chọn quỹ đất có thể chuyển đổi khi phát triển đô thị và các khu chức năng.

- Đánh giá về hiện trạng phân bố dân cư của toàn khu vực, các khu vực tập trung dân cư, các vấn đề liên quan đến phân bố dân cư cần được giải quyết trong đồ án.

- Đánh giá hiện trạng nhà ở và cơ sở hạ tầng xã hội (y tế, văn hóa, giáo dục, thương mại...).

d) Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường:

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Chuẩn bị kỹ thuật (hiện trạng nền xây dựng, thoát nước mưa, các vấn đề liên quan đến ngập lụt, lũ...); Giao thông (đầu mối giao thông, mạng lưới, công trình và các loại hình giao thông...); Cấp nước (nguồn, công trình đầu mối, mạng lưới, chất lượng, khả năng cung cấp...); Cấp điện, thông tin liên lạc (nguồn, vị trí trạm biến áp, quy mô trạm, khả năng cung cấp, chất lượng mạng lưới...); Thoát nước thải (hiện trạng hệ thống thoát nước thải, khả năng đáp ứng khi Khu kinh tế cửa khẩu phát triển...); Xử lý chất thải rắn, nghĩa trang (hiện trạng thu gom chất thải rắn, vị trí bãi chôn lấp, khả năng thu gom, khu vực nghĩa trang, mức độ gần khu dân cư và ô nhiễm môi trường...).

- Đánh giá các ưu điểm, các vấn đề tồn tại liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần giải quyết trong quy hoạch chung. Đánh giá mối liên quan về hiện trạng với mạng lưới hạ tầng kỹ thuật như các tuyến chính, các công trình đầu mối cấp khu vực bên ngoài Khu kinh tế cửa khẩu.

- Nêu thực trạng và đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên (nước, không khí, đất, hệ sinh thái...) và môi trường xã hội. Những vấn đề về môi trường và những vùng dễ bị tác động, những khuyến cáo về tình hình ô nhiễm, suy thoái môi trường; xác định các nội dung bảo vệ môi trường mà quy hoạch cần giải quyết.

2. Rà soát, cập nhật, khớp nối, đánh giá các đồ án quy hoạch, các dự án, chương trình đang triển khai:

Đánh giá quá trình thực hiện và quản lý quy hoạch tại Khu kinh tế cửa khẩu.

Tổng quan chung về các quy hoạch, chương trình, dự án trong khu vực như: Danh mục và tính chất các dự án về quy hoạch; danh mục các dự án về hạ tầng kỹ thuật; danh mục các dự án về công trình xây dựng.

Rà soát mức độ triển khai, tình trạng pháp lý, chất lượng và phân loại từng dự án cũng như tổng hợp chung của toàn khu vực lập quy hoạch.

Xem xét tính hiệu quả và sự phù hợp của các chương trình, dự án với các vấn đề về mục tiêu và quan điểm quy hoạch đã đặt ra.

3. Nghiên cứu và phân tích mối quan hệ liên vùng, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và các động lực phát triển:

Nghiên cứu vị trí vai trò của Khu kinh tế cửa khẩu An Giang trong mối quan hệ liên kết với các nước ASEAN.

Nghiên cứu, làm rõ mối liên kết của Khu kinh tế cửa khẩu An Giang với các Khu kinh tế cửa khẩu lân cận và kết nối trong hệ thống cửa khẩu toàn quốc, cũng như các mối quan hệ liên vùng khác. Phân tích, đánh giá, so sánh lợi thế cạnh tranh giữa Khu kinh tế cửa khẩu An Giang với các Khu kinh tế cửa khẩu khác.

Phân tích, đánh giá về tiềm năng, động lực phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu trên cơ sở định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh; phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với tương lai phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu.

Đề xuất các vấn đề cần giải quyết và các ưu điểm cần phải khai thác, làm cơ sở hướng đến một Khu kinh tế cửa khẩu phát triển hài hòa về kinh tế - xã hội, bền vững với môi trường.

4. Các yêu cầu về dự báo phát triển và lựa chọn chỉ tiêu kinh tế - xã hội; xây dựng mục tiêu, tầm nhìn; xác định các chiến lược phát triển:

Dự báo quy mô dân số, lao động, chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu và từng khu vực phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, có xét đến yếu tố đặc thù của Khu kinh tế cửa khẩu; phát triển dân số cần phù hợp mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế, khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Dự báo quy mô đất xây dựng để phát triển kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế cửa khẩu trên cơ sở phân tích các lợi thế cạnh tranh giữa Khu kinh tế cửa khẩu và các khu vực khác trong vùng tỉnh, với các Khu kinh tế cửa khẩu phía Nam và các ưu tiên phát triển trong Khu kinh tế cửa khẩu; sử dụng quỹ đất phù hợp với nhu cầu phát triển.

Xác định quan điểm, mục tiêu (tầm nhìn) phát triển Khu kinh tế cửa khẩu đảm bảo phù hợp với các định hướng được xác định tại quy hoạch cấp trên; tổng hợp các ý kiến góp ý của các bên liên quan về quan điểm, mục tiêu phát triển và thống nhất lựa chọn, trong quá trình nghiên cứu đồ án. Quan điểm, mục tiêu phát triển Khu kinh tế cửa khẩu cần được trình bày rõ ràng về cả ba khía cạnh phát triển bền vững là: kinh tế, văn hoá xã hội, sinh thái môi trường.

Khớp nối và nghiên cứu các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các phương

án phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên đã được xác định đối với Khu kinh tế cửa khẩu; phân tích, rà soát và đề xuất lựa chọn về tầm nhìn, các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phù hợp để làm cơ sở đề xuất định hướng và chiến lược phát triển không gian của Khu kinh tế cửa khẩu, đồng thời xác định động lực phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu, gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang trong giai đoạn đến năm 2045.

5. Các yêu cầu về định hướng phát triển không gian và quy hoạch sử dụng đất:

a) Định hướng phát triển không gian Khu kinh tế cửa khẩu:

- Rà soát và đề xuất về mô hình phát triển, hướng phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu; định hướng và nguyên tắc phát triển đối với các khu vực chức năng, để đảm bảo việc phát triển Khu kinh tế cửa khẩu được linh hoạt và hiệu quả trong suốt lộ trình thực hiện quy hoạch, hướng tới các mục tiêu và tầm nhìn phát triển đã thống nhất lựa chọn và dành quỹ đất để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang trong thời gian tới.

- Đề xuất định hướng và nguyên tắc quản lý đối với các khu vực chức năng phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, nông thôn, sản xuất nông - lâm nghiệp,... trên nguyên tắc hài hòa về không gian, hợp lý linh hoạt trong liên kết chia sẻ chức năng và thuận lợi trong kiểm soát phát triển; phù hợp với điều kiện tự nhiên và khả năng kết nối hạ tầng kết hợp các yếu tố đặc thù của khu vực.

- Xác định rõ phạm vi, giới hạn phát triển không gian khu vực đô thị, cần kiểm soát phát triển theo quy hoạch chung đô thị; khu vực cần quy hoạch phân khu xây dựng; quy hoạch chung xây dựng xã để quản lý phát triển.

- Tổ chức hệ thống trung tâm phù hợp với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển không gian, phù hợp với định hướng phát triển các khu dân cư và các khu vực chức năng của Khu kinh tế cửa khẩu; tổ chức hệ thống không gian mở công cộng và cấu trúc sinh thái làm khung định dạng cho quá trình phát triển không gian xây dựng của Khu kinh tế cửa khẩu.

- Xác định các khu vực kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, hệ thống quảng trường, khu vực cửa ngõ, công trình điểm nhấn của Khu kinh tế cửa khẩu.

- Đề xuất giải pháp tổ chức không gian các khu vực trọng điểm và quy định kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan các khu vực đặc trưng trong Khu kinh tế cửa khẩu.

b) Định hướng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

- Dự báo quy mô đất xây dựng và định hướng quy hoạch sử dụng đất cần đảm bảo một số yêu cầu như sau:

- Ưu tiên sử dụng quỹ đất để phát huy tiềm năng, phát triển các hoạt động kinh tế theo các chiến lược phát triển kinh tế đã được lựa chọn, tạo động lực phát triển;

- Chú trọng bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái, đảm bảo chất lượng môi trường sống và hiệu quả phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu, đề xuất các chiến lược về môi trường.

- Các khu đô thị và các khu chức năng phát triển mới phải có vị trí phù hợp, thuận lợi kết nối với các khu vực khác trong Khu kinh tế cửa khẩu, tiết kiệm quỹ đất, thuận lợi cho việc cung cấp hạ tầng và giảm chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng;

- Các khu dân cư hiện hữu được ưu tiên cải tạo nâng cấp, đóng góp tích cực cho quá trình phát triển Khu kinh tế cửa khẩu; kết nối tốt với các không gian phát triển mới.

- Nội dung quy hoạch sử dụng đất cần bao gồm các quy định theo lộ trình thực hiện quy hoạch, để phát huy tốt nhất giá trị quỹ đất của từng khu vực, trong suốt quá trình hình thành và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu.

- Xác định phạm vi, quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất trong Khu kinh tế cửa khẩu phù hợp với các chiến lược và mục tiêu phát triển, tầm nhìn đã lựa chọn và theo yêu cầu phát triển từng giai đoạn hoặc theo lộ trình phát triển Khu kinh tế cửa khẩu.

c) Tổ chức hệ thống hạ tầng xã hội:

Tính toán quy mô, đề xuất giải pháp bố trí các hạng mục công trình dịch vụ công cộng, phục vụ du lịch, thiết chế công đoàn... theo cơ cấu quy hoạch và tổ chức quản lý của Khu kinh tế cửa khẩu, để tạo thành một hệ thống phục vụ tầng bậc và phi tầng bậc, đảm bảo phục vụ cho dân cư, người đến làm việc và khách du lịch. Tính toán bổ sung các công trình hạ tầng xã hội với bán kính phục vụ hợp lý cho khu vực dân cư nông thôn trải dài theo các sông, kênh, rạch.

6. Các yêu cầu về định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

a) Về quy hoạch giao thông:

Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hóa theo giai đoạn quy hoạch. Xác định mối liên kết với hệ thống giao thông của quốc gia, vùng thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất các giải pháp kết nối với cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, bên đường thủy nội địa,... Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đối nội; vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu. Chú trọng tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe kết nối giữa các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu cũng như với các khu vực lân cận và trong Vùng để nâng cao hiệu quả hoạt động, sức hấp dẫn và vai trò của Khu kinh tế cửa khẩu đối với các khu vực lân cận; nâng cao chất lượng sống và dịch vụ du lịch trong Khu kinh tế cửa khẩu.

b) Về chuẩn bị kỹ thuật:

- Phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước; vị trí, quy mô các công

trình tiêu thoát nước; đề xuất các giải pháp về thoát nước mưa kết hợp các giải pháp tạo hồ điều hoà, nạo vét lòng sông, tạo không gian cây xanh làm hành lang bảo vệ, các giải pháp chống ngập úng, sạt lở... Lưu ý kết hợp các giải pháp thiết kế kỹ thuật với các giải pháp tổ chức không gian mở công cộng để nâng cao giá trị không gian cây xanh mặt nước, nâng cao giá trị quỹ đất và chất lượng môi trường sống, tạo bản sắc cho các không gian xây dựng.

- Đề xuất các giải pháp cải tạo, chỉnh trị (nếu cần thiết) đối với hệ thống sông trong khu vực nghiên cứu quy hoạch và xác định cao độ nền đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và phát triển các khu chức năng bền vững. Riêng đối với khu vực dân cư hiện hữu, cần xác định cụ thể các khu vực có cao độ nền chưa hợp lý để có giải pháp khắc phục phù hợp, đảm bảo phòng chống thiên tai. Chú trọng giải pháp và lộ trình hợp lý để kết nối về cao độ nền xây dựng giữa các khu vực hiện hữu và các khu vực phát triển mới, cũng như đảm bảo thoát nước chủ động cho các khu dân cư hiện hữu, khi các khu vực lân cận được xây dựng mới ở cao độ nền cao hơn.

c) Về quy hoạch cấp nước:

Phân tích đánh giá tài nguyên nước ngầm và nước mặt của khu vực để đề xuất điều chỉnh các giải pháp cấp nước (lựa chọn nguồn nước) và bảo vệ nguồn nước. Xác định nguồn và tiêu chuẩn cấp nước, dự báo nhu cầu dùng nước. Nghiên cứu xây dựng các giải pháp bảo vệ nguồn và các công trình đầu mối cấp nước.

d) Về cấp điện, thông tin liên lạc:

- Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế, dự báo nhu cầu phụ tải. Xác định và thể hiện vị trí quy mô các trạm nguồn hiện có và dự kiến xây dựng; định hướng hệ thống truyền tải và phân phối hiện có và dự kiến xây dựng. Bố trí quỹ đất cho các công trình điện và hành lang đường dây tải điện theo các quy chuẩn, quy phạm hiện hành. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thân thiện môi trường.

- Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông, đảm bảo nhu cầu phát triển Khu kinh tế cửa khẩu; tuân thủ quy định của Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện và các văn bản khác có liên quan. Xây dựng mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Dự kiến các công trình đầu mối, ưu tiên tổ chức ngầm hóa mạng lưới cáp ngoại vi diện rộng đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân. Đề xuất giải pháp quy hoạch các trạm BTS theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông, hạ tầng liên ngành để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển và thân thiện môi trường,... Lộ trình, giải pháp ngầm hóa hệ thống thông tin trên các tuyến đường, khu đô thị, khu dân cư đảm bảo đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện,...

đ) Về thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải và chất thải rắn cần được thu gom xử lý,... Đề xuất giải pháp quy hoạch mạng lưới thu gom và bố trí công trình đầu mối, cùng công nghệ xử lý kèm theo.

- Xác định nhu cầu đất nghĩa trang, vị trí và quy mô nghĩa trang.

- Xác định vị trí, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

7. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược và ứng phó biến đổi khí hậu:

Nhận diện, đánh giá, dự báo và đề xuất giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu đối với Khu kinh tế cửa khẩu, trên cơ sở các khuyến nghị kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật, công bố và các nghiên cứu cụ thể về tác động của biến đổi khí hậu với Khu kinh tế cửa khẩu. Phân tích và dự báo các tác động môi trường từ các hoạt động phát triển đô thị, dân cư, sản xuất nông, lâm nghiệp, giao thông, công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch và các dự án đầu tư khác... Đề xuất các giải pháp giám sát tác động môi trường, phương án thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường của các lĩnh vực trên.

8. Yêu cầu về quốc phòng - an ninh:

Đảm bảo gắn kết giữa phát triển kinh tế với giữ vững an ninh, quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội. Cụ thể:

Rà soát, xác định các khu vực không cho phép tổ chức cá nhân người nước ngoài sở hữu nhà ở, đưa vào quy hoạch để thống nhất quản lý.

Bố trí quỹ đất quốc phòng, an ninh thuận tiện cho tuần tra, kiểm soát. Bố trí quỹ đất cho các khu phục vụ hậu cần, nhà ở công vụ, nhà ở cán bộ chiến sỹ...

Bố trí trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh, trật tự, PCCC và CNCH tại các khu công nghiệp.

Đánh giá về tác động của điều chỉnh Quy hoạch đến quốc phòng - an ninh.

9. Yêu cầu đối với đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

Đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư, sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện. Các hạng mục ưu tiên đầu tư hàng đầu là các dự án có vai trò động lực, có ý nghĩa chiến lược, thúc đẩy sự phát triển trong Khu kinh tế cửa khẩu. Cụ thể bao gồm:

- Xác định lộ trình thực hiện quy hoạch.

- Xác định các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn ngắn hạn.

- Xác định các chương trình, các khu vực trọng tâm đầu tư, cụ thể hóa các mục

tiêu, các công trình trọng điểm cần đầu tư.

- Xác định nguồn lực và các phương án huy động nguồn lực, dự báo thu hút vốn đầu tư để triển khai thực hiện quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, chi tiết. Kiến nghị về các cơ chế, chính sách, các giải pháp để thực hiện khả thi.

10. Yêu cầu đối với dự thảo quy định quản lý phát triển Khu kinh tế cửa khẩu theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung:

Đề xuất quy định quản lý quy hoạch về các quy định chung, quy định cụ thể đối với các phân vùng kiểm soát phát triển, các không gian đặc trưng.

11. Các yêu cầu khác:

Các kết quả đồ án dự kiến đạt được; các vướng mắc chưa thể giải quyết trong khuôn khổ đồ án và kiến nghị hướng giải quyết. Các kiến nghị khác với Trung ương và địa phương.

Đề xuất cơ chế, chính sách kiểm soát phát triển Khu kinh tế cửa khẩu gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 24 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nưng